

Số: 120/QĐ-THPTPH

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 04 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Công nhận kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng và ngày giờ công quý 1 năm 2026 đối với cán bộ, viên chức, người lao động trường THPT Phước Hòa theo Nghị quyết 27/2025/NQ-HĐND ngày 28 tháng 8 năm 2025.

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG PHƯỚC HÒA

Căn cứ Nghị quyết số 27/2025/NQ-HĐND ngày 28 tháng 8 năm 2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố về việc quy định chi thu nhập tăng thêm theo nghị quyết số 98/2023/ql15 ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Quốc Hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Hồ Chí Minh;

Thực hiện Công văn số 6735/UBND-NV ngày 14 tháng 10 năm 2025 về việc triển khai, cụ thể một số nội dung liên quan công tác đánh giá, xếp loại chất lượng theo hiệu quả công việc đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân quận;

Căn cứ quyết định số 179/QĐ-THPTPH ngày 27/11/2025 của trường THPT Phước Hòa Ban hành Quy chế thực hiện chi trả thu nhập tăng thêm tại Trường THPT Phước Hòa

Căn cứ Công văn số: 2241/SGDDĐT-TCCB ngày 19 tháng 3 năm 2026 về việc hướng dẫn đánh giá xếp loại quý I năm 2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ kết quả cuộc họp đánh giá xếp loại viên chức, nhân viên trong quý 1/2026 ngày 01/04/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay công nhận kết quả đánh giá, xếp loại và ngày giờ công quý 1/2026 đối với 43 giáo viên, nhân viên của Trường THPT Phước Hòa. (kèm theo danh sách)

Điều 2. Mức thưởng theo qui định tại Nghị quyết số 27/2025/NQ-HĐND ngày 28 tháng 8 năm 2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố và Quyết định số 179/QĐ-THPTPH ngày 27/11/2025 về ban hành quy chế thực hiện chi trả thu nhập tăng thêm

Điều 3. Tổ trưởng tổ văn phòng, bộ phận kế toán; các bộ phận có liên quan và các cá nhân có tên tại điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Cán bộ, GV, NV;
- Công khai;
- Lưu: TV, HsTTNQ.1.

HIỆU TRƯỞNG



[Handwritten signature]

Phạm Thị Thanh Thúy



**TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ, PHÂN LOẠI VIÊN CHỨC,
VÀ TỔNG HỢP SỐ NGÀY LÀM VIỆC THỰC TẾ**
Kỳ đánh giá: Quý 1 năm 2026
(Kèm theo quyết định số 120 /QĐ-THPTPH ngày 06 tháng 04 năm 2026 của trường
THPT Phước Hòa)

STT	HỌ VÀ TÊN	Số điểm		Xếp loại		Kết luận của HĐT Đ	Số ngày làm việc thực tế			Tổng số ngày làm việc đủ g tính chi tăng thu nhậ p tron g quý
		Điểm cá nhân tự chấm	Điểm tổ chấm	Cá nhân tự xếp loại	Tổ xếp loại		Tháng 01	Tháng 02	Tháng 03	
A.	Viên chức									
1	Phạm Thị Thanh Thúy	89					21	16	22	59
2	Nguyễn Hoàng Tuyền	86	89	HTT	HTT	HTT	21	16	22	59
3	Nguyễn Minh Chương	97.5	90	HTXS	HTXS	HTXS	21	16	22	59
4	Phan Thị Ngọc Diệu	92.5	90	HTXS	HTXS	HTXS	21	16	22	59
5	Trần Văn Tiền	91.5	87	HTXS	HTT	HTT	21	16	22	59
6	Lê Ngọc Đan	90	92	HTXS	HTXS	HTXS	21	16	22	59
7	Trương Thị Mai Phương	90	90	HTXS	HTXS	HTXS	21	16	22	59
8	Nguyễn Vương Xuân Chính	93	92	HTXS	HTXS	HTXS	21	16	22	59
9	Nguyễn Thị Trông	Hộ sản	Hộ sản	Hộ sản	Hộ sản	Hộ sản	Hộ sản	Hộ sản	Hộ sản	
10	Châu Văn Thành	87	87	HTT	HTT	HTT	21	8	22	51
11	Vũ Thị Thùy Linh	92	92	HTXS	HTXS	HTXS	21	16	22	59
12	Nguyễn Văn Hòa	95	95	HTXS	HTXS	HTXS	21	16	22	59
13	Phạm Văn Long	95	95	HTXS	HTXS	HTXS	21	16	22	59
14	Lê Thanh Lâm	90	90	HTT	HTXS	HTXS	21	16	22	59
15	Hà Thái Cường	100	100	HTXS	HTXS	HTXS	21	16	22	59
16	Lê Thị Kim Chi	92	92	HTXS	HTXS	HTXS	21	16	22	59
17	Dương Thị Bích Kiều	Hộ sản	Hộ sản	Hộ sản	Hộ sản	Hộ sản	Hộ sản	Hộ sản	Hộ sản	0
18	Huỳnh Thị Kim Nguyên	92	95	HTT	HTXS	HTXS	21	16	22	59
19	Cao Thị Hằng Nga	90	90	HTXS	HTXS	HTXS	21	16	22	59
20	Nguyễn Thị Ngọc Lan	97	95	HTXS	HTXS	HTXS	21	16	22	59
21	Trần Thị Thanh Lộc	87	87	HTT	HTT	HTT	21	16	22	59

STT	HỌ VÀ TÊN	Số điểm		Xếp loại		Kết luận của HĐT Đ	Số ngày làm việc thực tế			Tổng số ngày làm việc đúng tính chỉ tăng thu nhập trong quý
		Điểm cá nhân tự chấm	Điểm tổ chấm	Cá nhân tự xếp loại	Tổ xếp loại		Tháng 01	Tháng 02	Tháng 03	
22	Nguyễn Cảnh Trí	91.5	90	HTXS	HTXS	HTXS	21	16	22	59
23	Trần Duy Ngân	91.5	90	HTXS	HTXS	HTXS	21	16	22	59
24	Nguyễn Hùng Lẹ	94	84.5	HTXS	HTT	HTT	21	16	22	59
25	Đặng Thị Thu Hiền	90.5	90.5	HTXS	HTXS	HTXS	21	16	15	52
26	Bùi Ngọc Luyến	97	95	HTXS	HTXS	HTXS	21	16	22	59
27	Lê Thị Ngọc	99.5	90	HTXS	HTXS	HTXS	21	16	22	59
28	Ngọc Thị Thủy	92	92	HTXS	HTXS	HTXS	21	16	22	59
29	Phạm Thị Thanh Thủy	100	100	HTXS	HTXS	HTXS	21	16	22	59
30	Trần Thị Ánh Tuyết	100	100	HTXS	HTXS	HTXS	21	16	22	59
31	Bồ Thị Thoại Vi	92	92	HTXS	HTXS	HTXS	21	16	22	59
32	Tô Thị Trúc Anh	91	90	HTXS	HTXS	HTXS	21	16	22	59
33	Dương Vũ Hào	86	87	HTT	HTT	HTT	21	16	22	59
34	Nguyễn Thị Thu Hồng	78.5	87	HTT	HTT	HTT	21	16	22	59
35	Dương Anh Tuấn	93	92	HTXS	HTXS	HTXS	21	16	22	59
36	Trần Thị Yến	92	92	HTXS	HTXS	HTXS	21	16	22	59
37	Trần Thị Loan	93	92	HTXS	HTXS	HTXS	21	16	22	59
38	Nguyễn Thanh Bảo	92	92	HTXS	HTXS	HTXS	21	16	22	59
B.	Hợp đồng HĐ111 (giáo viên, bảo vệ, phục vụ)									
1	Đặng Thị An	92	91	HTXS	HTXS	HTXS	21	16	21	58
2	Đặng Đình Mậu	98	98	HTXS	HTXS	HTXS	21	16	22	59
3	Nguyễn Việt Xi	97	97	HTXS	HTXS	HTXS	21	16	22	59
4	Võ Thị Hóa	92	88	HTXS	HTT	HTT	21	16	22	59
5	Nguyễn Thị Thanh Tâm	91.5	86.5	HTXS	HTT	HTT	21	16	22	59

Danh sách có 43 người, trong đó:

- Viên chức quản lý là Hiệu trưởng Sở Giáo dục và Đào tạo đánh giá, phân loại.
- Viên chức không đánh giá, phân loại: 02 người nghỉ hộ sản.
- Hoàn thành xuất sắc là 31 người.
- Hoàn thành tốt là 09 người.